

Số: **5224** /TCT-CS

V/v vướng mắc về xác định thuế
suất thuế tài nguyên.

Hà Nội, ngày **24** tháng **11** năm 2014

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên

Trả lời Công văn số 1748/CT- KTT ngày 9/10/2014 của Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên về thuế suất thuế tài nguyên đối với đá cát kết, bột kết của Công ty TNHH Bình Dương, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại Khoản 1, Điều 5, Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế Tài nguyên:

"1. Mức thuế suất cụ thể đối với từng loại tài nguyên thực hiện theo Biểu mức thuế suất thuế tài nguyên do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành."

- Tại Biểu mức thuế suất thuế Tài nguyên ban hành kèm theo Nghị quyết số 712/2013/UBTVQH13 ngày 16/12/2013 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì các thuế suất đối với khai thác tài nguyên đất quy định như sau:

"Đá, sỏi: 7%

Đá nung vôi và sản xuất xi măng: 7%

Đá hoa trắng: 9%

Khoáng sản không kim loại khác: 5%."

- Tại Điều 1, Quyết định số 2156/QĐ-UBND ngày 20/9/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, mỏ đá cát, bột kết Na Lay, xã Quang Sơn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên của Công ty TNHH Bình Dương:

"Điều 1. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, mỏ đá cát, bột kết Na Lay, xã Quang Sơn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên."

Căn cứ quy định và hồ sơ thực tế nêu trên, đá cát, bột kết khai thác từ mỏ đá cát, bột kết Na Lay là một loại đá nên được áp dụng mức thuế suất thuế Tài

nguyên 7% theo quy định tại Nghị quyết số 712/2013/UBTVQH13 ngày 16/12/2013 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nêu trên.

Tổng cục Thuế trả lời đề Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên được biết./. 7

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Thứ trưởng Đỗ Hoàng Anh Tuấn (để báo cáo);
- Vụ Pháp chế, Vụ CST (BTC);
- Vụ Kế khai và Kế toán thuế;
- Vụ Pháp chế (TCT);
- Lưu: VT, CS (03b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG


Cao Anh Tuấn